

Xã hội học Marx-Lenin

Qua nghiên cứu một số tác phẩm đầu tay của V.I. Lenin

Lê Ngọc Hùng*

Viện Xã hội học và tâm lý lãnh đạo quản lý, Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
135 Nguyễn Phong Sắc, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 22 tháng 11 năm 2007

Tóm tắt. Thiếu sót lớn nhất của không ít các nhà nghiên cứu phương Tây là chưa nhận thức được đầy đủ những đóng góp to lớn của Lenin đối với sự phát triển xã hội học. Lenin đã có công lao to lớn trong việc bảo vệ, kế thừa và phát triển học thuyết Marx ở nước Nga trước và sau cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917. Lenin đã vận dụng và phát triển học thuyết Marx trong điều kiện giai cấp vô sản giành được chính quyền và bắt đầu xây dựng một xã hội mới không có sự áp bức, bóc lột.

Ngày nay xã hội học hiện đại cần phải tiếp tục truyền thống khoa học do học thuyết Marx-Lenin khởi xướng, đó là, nghiên cứu xem *hoàn cảnh xã hội nào* quyết định hoạt động của các cá nhân và *quyết định như thế nào*. Đồng thời, các nhà khoa học cần tìm hiểu xem trong *những điều kiện nào* cá nhân có thể ra quyết định hành động thay đổi hoàn cảnh của họ và *quyết định như thế nào*.

Các nhà nghiên cứu về lịch sử khoa học có thể tiếp tục tìm thấy nguồn gốc lý luận và phương pháp luận của những quan niệm xã hội học hiện đại trong các tác phẩm của chủ nghĩa Marx-Lenin, để từ đó có thể tiếp tục phát triển những khái niệm cơ bản ví dụ như xã hội hoá, cấu trúc xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi xã hội.

Thiếu sót lớn nhất của không ít lý thuyết xã hội học phương Tây hiện đại là chưa nhận thức được đầy đủ những đóng góp to lớn của Lenin đối với xã hội học mác xít nói riêng và xã hội học thế giới nói chung. Công lao của Lenin đối với xã hội học hiện đại gắn liền với sự nghiệp phát triển học thuyết của Marx-Engels: Lenin vừa bảo vệ, vừa kế thừa và vừa phát triển học thuyết Marx trong điều kiện cụ thể của xã hội nước Nga trước và sau cuộc Cách mạng tháng Mười. Lenin đã vận dụng và phát triển học thuyết Marx trong điều kiện

giai cấp vô sản giành được chính quyền và bắt đầu xây dựng một xã hội mới không có sự áp bức, bóc lột. Chính trong sự nghiệp lý luận và thực tiễn cách mạng đó, Lenin đã phát triển xã hội học Marx-Lenin [1]. Dưới đây phân tích những luận điểm cơ bản nhất của lý luận và phương pháp xã hội học Marx-Lenin trong những tác phẩm thiên tài do Lenin viết vào những năm 1893-1895⁽¹⁾; lúc đó Lenin khoảng 23-25 tuổi!

* ĐT: 84-4-8364242

E-mail: hungocle@fpt.vn

⁽¹⁾ Đó là tác phẩm "Những biến đổi mới về kinh tế trong đời sống nông dân..." (1893), "Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường" (1893), "Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ-xã hội ra sao?" (1894), "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông

1. Khái niệm “xã hội hoá”

Các nhà tâm lý học và các nhà giáo dục học cuối thế kỷ 20 vẫn chủ yếu sử dụng khái niệm xã hội hoá để nói về quá trình phát triển cá nhân tức là quá trình cá thể người trở thành nhân cách, thành viên của xã hội - quá trình xã hội hoá cá nhân. Không nhiều nhà nghiên cứu biết rõ rằng cuối thế kỷ 19, Lenin đã xem xét nội dung rộng lớn của khái niệm này từ góc độ khoa học xã hội. Lenin phân tích quá trình xã hội hoá lao động và chỉ rõ môi liên hệ phụ thuộc của nó vào trình độ lao động sản xuất. Xã hội hoá lao động là sự kết hợp, tập trung, thống nhất trên cấp độ mới những chức năng lao động nào đã được chuyên môn hoá nhằm thoả mãn nhu cầu của toàn thể xã hội⁽²⁾ [2, tr.115].

Theo Lenin, xã hội hoá (có thể gọi là xã hội hoá xã hội để phân biệt với xã hội hoá cá nhân) không phải là vấn đề mở rộng quy mô, số lượng người tham gia vào quá trình xã hội mà là sự biến đổi về chất dẫn đến sự tập trung, thống nhất của lao động xã hội. Xã hội hoá lao động là sự tích tụ tư bản, tích tụ các môi liên hệ xã hội và tăng cường các môi quan hệ hội; là sự chuyên môn hoá; là sự kết hợp các yếu tố và các môi liên hệ xã hội tạo thành một quá trình duy nhất, một khối xã hội thống nhất⁽³⁾ [3, tr.212-213].

Như vậy có thể xác định: xã hội hoá (xã hội) là quá trình tổng hợp, thống nhất các môi liên hệ xã hội, quan hệ xã hội, hoạt động xã hội thành một thể thống nhất, một hệ thống xã hội thống nhất nhằm thoả mãn một hay hơn một nhu cầu nhất định của toàn thể xã hội. Tuy nhiên, nhiều sách và bài viết xã hội học vẫn chủ yếu xem xét khái niệm xã hội hoá cá nhân từ góc độ tâm lý học và giáo dục học. Do vậy, một mặt, không ít tác giả trong và ngoài nước cho rằng không có khái niệm xã hội hoá như các nhà quản lý sử dụng trong thực tế ở Việt Nam. Mặt khác, nhiều tác giả mới chỉ nhìn thấy ở khái niệm xã hội hoá nội dung của quan điểm hành động và phương thức quản lý, mà chưa nắm bắt được yếu tố quá trình lịch sử tự nhiên của sự biến đổi và phát triển xã hội. Trong điều kiện cụ thể của Việt Nam vào đầu thời kỳ đổi mới, khái niệm xã hội hoá được sử dụng chủ yếu với ý nghĩa và nội dung của khái niệm huy động xã hội (Social mobilization), tức là huy động sự tham gia, đóng góp của xã hội vào thực hiện chính sách xã hội. Cần coi đó là một sự đóng góp về mặt thực tiễn đối với sự phát triển khái niệm xã hội hoá. Gần đây trong khoa học xã hội học ở Việt Nam mới xuất hiện hướng nghiên cứu lý luận về khái niệm xã hội hoá (xã hội) (theo thuật ngữ tiếng Anh là Socialitization / Societization) [4].

Sto-ru-ve về nội dung đó (1895), in trong V.I. Lenin, *Toàn tập*, Tập 1, NXB Tiến bộ - Matxcova, Hà Nội, 1978.

⁽²⁾ Lenin viết: “trong xã hội tư bản chủ nghĩa, sự tiến bộ kỹ thuật là ở chỗ xã hội hoá lao động; mà sự xã hội hoá này tất nhiên đòi hỏi phải chuyên môn hoá các chức năng khác nhau của quá trình sản xuất, phải biến những chức năng đó từ chỗ là phân tán, cá thể, lặp đi lặp lại một cách riêng biệt trong từng doanh nghiệp chuyên về ngành sản xuất ấy, thành những chức năng được xã hội hoá, tập trung vào trong một doanh nghiệp mới, và nhằm thoả mãn nhu cầu của toàn thể xã hội”.

⁽³⁾ Lenin viết: “Nói sản xuất tư bản chủ nghĩa xã hội hoá lao động thì hoàn toàn không phải là nói người ta làm việc ở

cùng một nơi (đó chỉ mới là một phần nhỏ của quá trình), mà là nói sự tích tụ tư bản có kèm theo sự chuyên môn hoá lao động xã hội, sự giảm bớt số lượng các nhà tư bản trong từng ngành công nghiệp nhất định và sự tăng thêm số lượng những ngành công nghiệp riêng biệt; là nói nhiều quá trình phân tán của sản xuất nhập lại thành một quá trình sản xuất xã hội duy nhất... Điều đó có nghĩa là môi liên hệ xã hội giữa những người sản xuất ngày càng củng cố thêm, những người sản xuất kết thành một khối”.

2. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá và chế độ sở hữu tư nhân: động lực của sự biến đổi xã hội hiện đại

Theo quan điểm của Marx, Lenin đã chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản giữa sự tập trung tư bản - chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và xã hội hoá lao động - sự thống nhất các quá trình sản xuất riêng biệt thành một khối thống nhất trong lòng chế độ TBCN. Lenin phê phán những nhà kinh tế học tư sản, những người phi mác xít đã không hiểu hoặc cố tình không nhận thức được quan niệm của chủ nghĩa Marx rằng bản chất của “tư bản” là mối quan hệ giữa người với người [3, tr.270]. Như vậy, theo chủ nghĩa Marx-Lenin, không chỉ lao động mà cả tư bản, về thực chất đều là quan hệ xã hội.

Theo phép duy vật biện chứng: lao động biến đổi dưới tác động của các yếu tố xã hội và mọi sự biến đổi lao động đều kéo theo sự biến đổi xã hội. Lenin đã phân biệt tác dụng tích cực của tiến bộ kỹ thuật là làm giảm nhẹ sức lao động giản đơn, lao động thủ công và chỉ ra xu hướng của việc sản xuất ra tư liệu sản xuất của sản xuất” [2, tr.121]. Lenin giải thích rõ là toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đều là do sự phân công theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá lao động mà ra.

Lenin chỉ ra nguồn gốc giai cấp và nguồn gốc nhận thức luận của xã hội học tư sản: Các nhà triết học và các nhà kinh tế học tư sản coi các phạm trù của chế độ tư sản là những phạm trù vĩnh viễn và tự nhiên giống như chính cái chế độ mà họ ra sức bảo vệ và duy trì [3, tr.270].

Như vậy là, Lenin đã nghiên cứu về xã hội hoá lao động và chỉ rõ nguồn gốc và động lực của sự biến đổi xã hội: đó là, mâu thuẫn giữa xã hội hoá lao động và chế độ sở hữu tư

nhân về tư liệu sản xuất của chế độ TBCN. Quan niệm về xã hội hoá của Lenin cuối thế kỷ 19 đã vượt trước quan niệm của nhiều nhà khoa học xã hội cuối thế kỷ 20 về xã hội hoá. Một số tác giả hiện nay ở trong nước và ngoài nước vẫn giới hạn nội dung khái niệm “xã hội hoá” trong phạm vi cá nhân - xã hội hoá cá nhân và vẫn chưa nhận ra nguồn gốc lý luận của khái niệm xã hội hoá (xã hội) trong học thuyết Marx-Lenin nói chung và xã hội học Marx-Lenin nói riêng⁽⁴⁾ [4, tr.296; 5, tr.248; 6].

3. Bảo vệ xã hội học duy vật chủ nghĩa, phê phán xã hội học chủ quan

Lenin đã phê phán và yêu cầu phải loại bỏ quan điểm của các nhà xã hội học chủ quan và phương pháp chủ quan ra khỏi khoa học xã hội học. Bởi vì những nhà xã hội học chủ quan đưa ra những luận điểm giải thích xã hội từ yếu tố ý thức, nhu cầu và lợi ích cá nhân. Một đại diện tiêu biểu của xã hội học chủ quan là Mi-khai-lốp-xki đã rất sai lầm cho rằng⁽⁵⁾: “Nhiệm vụ căn bản của xã hội học là làm sáng tỏ những điều kiện xã hội trong đó nhu cầu này hay nhu cầu khác của bản tính con người được thoả mãn” và “quan hệ xã hội là do con người tạo ra một cách có ý thức” [3, tr.158].

Lenin chỉ ra rằng các nhà xã hội học chủ quan bị mất phương hướng và lúng túng không làm sao phân biệt được những hiện tượng nào là quan trọng, những hiện tượng nào là không quan trọng trong cái mạng lưới phức tạp của các hiện tượng xã hội. Bởi vì họ

⁽⁴⁾ Cần nhắc lại rằng khái niệm xã hội hoá như vẫn dùng trong thực tế quản lý hiện nay chủ yếu có nội dung của khái niệm huy động xã hội.

⁽⁵⁾ Mi-khai-lốp-xki (1842-1904), nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy-tự do chủ nghĩa, một đại diện tiêu biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học.

không thể tìm ra được một tiêu chuẩn hay một quy tắc khách quan nào cho sự phân biệt đó và họ cũng không thể đem ứng dụng tiêu chuẩn khoa học về tính lặp lại vào xã hội học. Phương pháp chủ quan là một bộ phận của phương pháp siêu hình đã làm cho xã hội học chủ quan không thể nghiên cứu được xã hội với tư cách làm một quá trình lịch sử tự nhiên.

Học thuyết Marx khi tập trung nghiên cứu quy luật khách quan của sự tồn tại, vận động phương thức sản xuất của xã hội và hình thái kinh tế của xã hội đã tỏ rõ sức mạnh giải thích và cải biến xã hội một cách khách quan, khoa học. Lenin khẳng định: “Rõ ràng là tư tưởng cơ bản của Marx về quá trình phát triển lịch sử-tự nhiên của những hình thái kinh tế-xã hội đã phá huỷ tận gốc cái đạo lý trẻ con muốn tự mệnh danh là xã hội học đó” [3, tr.159].

Qua đó có thể thấy rõ đóng góp to lớn của Lenin trong việc bảo vệ học thuyết Marx: đấu tranh chống chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa tâm lý học chủ quan và khẳng định phương pháp khoa học xã hội học khách quan mà Marx đã đưa ra.

Phương pháp luận xã hội học duy vật biện chứng của Marx đòi hỏi phải nghiên cứu làm rõ bản chất các quan hệ sản xuất - quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất với tư cách là những quan hệ cơ bản, ban đầu có vai trò quyết định đối với tất cả các môi liên hệ, quan hệ khác của xã hội [3, tr.159].

Lenin chỉ rõ rằng: nhờ chủ nghĩa duy vật của Marx mà xã hội học trở thành một khoa học xã hội thực sự. Nhờ quan điểm của chủ nghĩa duy vật rằng tiến trình của những tư tưởng là phụ thuộc vào tiến trình của sự vật mà xã hội học được nâng lên địa vị ngang hàng một khoa học. Nhờ chủ nghĩa duy vật lịch sử mà xã hội học có hai cơ sở để trở thành khoa học:

Một là tiêu chuẩn, quy tắc khách quan để phân biệt các hiện tượng xã hội với các hiện tượng khác⁽⁶⁾ [3, tr.162].

Hai là khả năng đem quy các tư tưởng xã hội và mục đích xã hội của con người vào những quan hệ xã hội vật chất⁽⁷⁾ [3, tr.163-164] để có thể nghiên cứu chúng như những hiện tượng tự nhiên có quá trình lịch sử phát triển của chúng⁽⁸⁾.

4. Cách mạng khoa học trong xã hội học

Do nghiên cứu và phát hiện được quy luật của lịch sử tự nhiên của sự tồn tại và vận động xã hội mà học thuyết Marx đã làm nên một cuộc cách mạng trong nhận thức về xã hội, tương tự như cuộc cách mạng trong sinh vật học do Dawin khởi xướng. Theo Lenin, học thuyết Marx đã làm nên cuộc cách mạng khoa học trong xã hội học: “Nếu Đác-uyn đã đánh đổ hẳn được quan niệm cho rằng những loài động vật và thực vật là không có liên hệ gì với nhau cả, là ngẫu nhiên mà có, là do “Thượng đế tạo ra” và là bất biến, và ông là người đầu tiên đã làm cho sinh vật học có một cơ sở hoàn toàn khoa học bằng cách xác định tính biến dị và tính kế thừa của các loài, - thì Mác cũng thế, Mác đã đánh đổ hẳn được

⁽⁶⁾ Lenin viết: “Chủ nghĩa duy vật đã cung cấp một tiêu chuẩn hoàn toàn khách quan bằng cách tách riêng những quan hệ sản xuất, với tư cách là cơ cấu của xã hội, và bằng cách cho chúng ta có khả năng ứng dụng vào những quan hệ ấy cái tiêu chuẩn khoa học chung về tính lặp lại, tiêu chuẩn mà phái chủ quan chủ nghĩa cho là không thể đem ứng dụng vào xã hội học được”.

⁽⁷⁾ Lenin viết: “Chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào quan hệ sản xuất, và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được một cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên”.

⁽⁸⁾ Điều này gọi nhớ quy tắc coi sự kiện xã hội như là sự vật mà Emile Durkheim đã nêu ra.

quan niệm cho rằng xã hội là một tổ hợp có tính chất máy móc gồm những cá nhân, một tổ hợp mà nhà cầm quyền (hay là xã hội và chính phủ thì cũng vậy) có thể tùy ý biến đổi theo đủ mọi kiểu, một tổ hợp sinh ra và biến hoá một cách ngẫu nhiên; và Mác cũng là người đầu tiên đã làm cho xã hội học có một cơ sở khoa học, bằng cách xác định khái niệm coi hình thái kinh tế-xã hội là một toàn bộ những quan hệ sản xuất nhất định, bằng cách xác định rằng sự phát triển của những hình thái đó là một quá trình lịch sử-tự nhiên” [3, tr.165].

Chân lý của tri thức khoa học được kiểm nghiệm thông qua thực tiễn và còn được đứng vững cho tới khi nào có những nguyên lý khoa học khác được kiểm chứng. Với ý nghĩa như vậy, chủ nghĩa duy vật lịch sử mà Marx khởi dựng là khoa học về xã hội⁽⁹⁾ [3, tr.165, 7].

Phương pháp xã hội học Marx-Lenin là phương pháp biện chứng duy vật. Khác với phương pháp siêu hình, phương pháp này đòi hỏi phải xem xét xã hội trong sự phát triển không ngừng của các yếu tố tạo thành một hệ thống sống động, tồn tại và phát triển theo quy luật. Lenin viết: “Cái mà Mác và Ăng-ghe-n gọi là phương pháp biện chứng - để đối lập với phương pháp siêu hình - chẳng qua chỉ là phương pháp khoa học trong xã hội học, phương pháp coi xã hội là một cơ thể sống đang phát triển không ngừng..., một cơ thể mà muốn nghiên cứu nó thì cần phải phân tích một cách khách quan những quan hệ sản xuất cấu thành một hình thái xã hội nhất định, và cần phải nghiên cứu những quy luật vận hành và phát triển của hình thái xã hội đó” [3, tr.198].

Do đó, hoàn toàn có thể nghiên cứu cơ thể xã hội bằng phương pháp khoa học khách quan. Lenin chỉ rõ rằng tư tưởng cơ bản của Marx và Engels là phải nghiên cứu, giải thích các hiện tượng xã hội bằng những quan hệ sản xuất vật chất, những quan hệ sinh hoạt vật chất [3, tr.178-179].

Đó chính là nội dung cơ bản của xã hội học Marx-Lenin khi bàn về mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội với tư cách là một mặt của đối tượng của xã hội học kinh tế và mặt kia là mối quan hệ giữa con người và kinh tế [5].

Lenin đã dành một chương trong tác phẩm “*Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy...*” viết năm 1895 để phê phán xã hội học dân túy chủ nghĩa. Thực chất của chủ nghĩa dân túy là chủ nghĩa dựa trên quan điểm của người sản xuất nhỏ, của người tiểu tư sản. Lenin đặt câu hỏi để nêu bật bản chất của xã hội là kiểu quan hệ nhất định giữa người với người: “Chủ nghĩa tư bản là gì, nếu không phải là những quan hệ nhất định giữa con người với nhau?” [8, tr.521] Khi phê phán xã hội học dân túy chủ nghĩa và phương pháp chủ quan trong xã hội học (coi các cá nhân đang sống làm ra lịch sử), chủ nghĩa Marx-Lenin phê phán việc áp dụng máy móc, hình thức và vô ích các quy luật, các khái niệm khoa học tự nhiên vào giải thích đời sống xã hội. Như vậy, chính Marx chứ không phải ai khác đã phê phán việc áp dụng các thuyết sinh học kể cả thuyết Darwin về đấu tranh sinh tồn (Struggle for Life) - thuyết đào thải xã hội hay thuyết Malthus - thuyết nhân khẩu thừa, vào giải thích các hiện tượng xã hội. Theo Lenin, về mặt xã hội học, chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán cũng chỉ là sự xuyên tạc chủ nghĩa Marx bằng những lời rỗng tuếch.

Lenin phân biệt rõ đối tượng nghiên cứu của xã hội học duy vật chủ nghĩa và xã hội học chủ quan chủ nghĩa: “Nhà xã hội học duy

⁽⁹⁾ Luận điểm này đã bị một số tác giả có đầu óc cực đoan ở Liên Xô thời phồng, bóp méo để biến khoa học xã hội học thành một bộ phận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

vật chủ nghĩa lấy những mối quan hệ xã hội nhất định giữa con người với nhau làm đối tượng nghiên cứu của mình, do đó cũng nghiên cứu cả những cá nhân có thực, vì những mối quan hệ đó là do những hoạt động của họ tạo nên. Nhà xã hội học chủ quan chủ nghĩa tự cho là mình đã xuất phát từ những “cá nhân đang sống”, nhưng thực tế thì lại bắt đầu từ chỗ gán cho các cá nhân ấy “những tư tưởng và tình cảm” mà ông ta cho là hợp lý (vì, khi đem tách “các cá nhân” của mình ra khỏi hoàn cảnh xã hội cụ thể thì do đó, ông ta lại không có khả năng nghiên cứu được những tư tưởng và tình cảm thực của họ), tức là “bắt đầu từ một không tưởng”, như ông Mi-khai-lốp-xki đã bắt buộc phải thừa nhận [8, tr.531].

Nhà xã hội học duy vật chủ nghĩa khi nghiên cứu những mối quan hệ xã hội thực sự và sự phát triển thực sự của những mối quan hệ đó, đã nghiên cứu chính ngay cái kết quả hoạt động của những cá nhân đang sống. Còn nhà xã hội học chủ quan chủ nghĩa thì miệt mài nói là nghiên cứu những “cá nhân đang sống” nhưng trên thực tế lại khác, họ tách các cá nhân đó ra khỏi cuộc sống và nhét vào các hình nhân đó những “tư tưởng và tình cảm” của chính họ⁽¹⁰⁾ [3, tr.535].

Lenin đã khái quát được ý đồ chung hay cách tiếp cận chủ yếu trong khoa học xã hội học là muốn quy những “yếu tố cá nhân vào những nguồn gốc xã hội” và nhờ thực hiện ý đồ đó một cách triệt để và đầy đủ mà xã hội học trở thành khoa học. Bởi vì hai lý do sau đây:

Một là, cách tiếp cận đó cung cấp khái niệm khoa học cho biết rõ một chuỗi các sự kiện thực sự của đời sống xã hội bao gồm:

Phương thức sản xuất tư liệu sinh hoạt → quan hệ sản xuất → cơ sở của xã hội → hình thức chính trị - pháp luật - tư tưởng - khoa học⁽¹¹⁾ [8, tr.538]. Đồng thời, cách tiếp cận đó cung cấp cái tiêu chuẩn khách quan có một giá trị khoa học chung, đó là “tính lặp đi lặp lại”; lý luận của Marx chỉ ra rằng cần phân biệt không phải là cái quan trọng với cái không quan trọng, mà là “sự phân biệt giữa cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là nội dung của xã hội, với hình thức chính trị và tư tưởng của nó”⁽¹²⁾[8, tr.538].

Hai là, cách tiếp cận đó cung cấp một quan điểm mà thiếu nó không thể có khoa học xã hội: đó là, quá trình xã hội là một quá trình lịch sử-tự nhiên. Lý luận của Marx tạo ra khả năng quy các hoạt động của các cá nhân đang sống trong mỗi hình thái kinh tế-xã hội, tức là những hoạt động muôn hình, muôn vẻ vô cùng khó hệ thống hoá, thành những hoạt động của các giai cấp. Tức là thành những hoạt động của các tập đoàn cá nhân khác nhau về vai trò của chúng trong hệ thống quan hệ sản xuất, về điều kiện sản xuất, về điều kiện sinh hoạt và những lợi ích do điều kiện này quyết định; đồng thời vạch rõ rằng cuộc đấu tranh của các giai cấp đã quyết định sự phát triển của xã hội [8].

⁽¹¹⁾ Lenin viết: “Lý luận đó đã dựng lên khái niệm hình thái kinh tế-xã hội. Xuất phát từ sự thật cơ bản của mọi sinh hoạt cộng đồng của loài người, tức là phương thức sản xuất ra tư liệu sinh hoạt, lý luận này đã gắn vào phương thức đó những mối quan hệ giữa người và người được thiết lập lên do ảnh hưởng của các phương thức nhất định sản xuất tư liệu sinh hoạt, và lý luận đó đã vạch rõ rằng hệ thống những quan hệ ấy (tức là “quan hệ sản xuất”, theo thuật ngữ của Mác) là cơ sở của xã hội, mà cơ sở này thì được bọc ngoài bằng những hình thức chính trị-pháp luật và những trào lưu tư tưởng xã hội nhất định”.

⁽¹²⁾ Tư tưởng phân biệt nội dung của xã hội với hình thức của xã hội được Georg Simmel triển khai thành trường phái xã hội học hình thức, tương tự như logic học hình thức.

⁽¹⁰⁾ Xto-ru-vê (1870-1944), nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản Nga, một đại diện của xã hội học chủ quan chủ nghĩa, bị Lenin phê phán mạnh trong tác phẩm “Những người bạn dân”.

Tóm lại, theo Lenin, các khoa học tự nhiên từ lâu đã tập trung vào nghiên cứu các quy luật chung chi phối cái riêng. Trong xã hội học nói riêng và khoa học xã hội nói chung, chi nhò học thuyết Marx (và cả Lenin nữa) thì các quy luật chung chi phối cá nhân mới được xác định vững chắc, và xã hội học mới trở thành một khoa học.

Ngày nay xã hội học hiện đại vẫn cần phải tiếp tục truyền thống khoa học do học thuyết Marx-Lenin khởi xướng, đó là, nghiên cứu xem *hoàn cảnh xã hội nào* quyết định hoạt động của các cá nhân và *quyết định như thế nào*. Đồng thời, các nhà khoa học cần tìm hiểu xem trong *những điều kiện nào* cá nhân có thể ra quyết định hành động thay đổi hoàn cảnh của họ và *quyết định như thế nào*.

Các nhà nghiên cứu về lịch sử khoa học có thể tiếp tục tìm thấy nguồn gốc lý luận của những quan niệm xã hội học hiện đại trong các tác phẩm của chủ nghĩa Marx-Lenin, để từ đó có thể tiếp tục phát triển làm rõ nội dung những khái niệm cơ bản như xã hội hoá, cấu trúc xã hội, phân tầng xã hội. Ví dụ, cách xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học là mối quan hệ giữa con người và xã hội, khi xét kỹ sẽ thấy là có cơ sở vững chắc trong lý luận và phương pháp luận xã hội học

Marx-Lenin, mà cụ thể ở đây là các tác phẩm đầu tay do Lenin viết vào những năm 1893-1895, cách đây hơn một thế kỷ!

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Ngọc Hùng, "Lược sử xã hội học Mác-Lênin" trong Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Nhập môn lịch sử xã hội học*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005. tr. 185-204.
- [2] V.I. Lê-nin, "Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường" (1893), trong *Toàn tập*, Tập 1, NXB Tiến bộ - Matxcova, Hà Nội, 1978.
- [3] V.I. Lê-nin, "Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ-xã hội ra sao?" (1894), trong *Toàn tập*, Tập 1, NXB Tiến bộ-Matxcova, Hà Nội, 1978.
- [4] Lê Ngọc Hùng, *Xã hội học giáo dục*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.
- [5] Lê Ngọc Hùng, *Xã hội học kinh tế*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.
- [6] Nguyễn Đình Tấn, *Xã hội học*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
- [7] E.A. Capitonov, *Xã hội học thế kỷ XX: Lịch sử và công nghệ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2000.
- [8] V.I. Lê-nin, "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Stơ-ru-vê về nội dung đó" (1895), trong *Toàn tập*, Tập 1, NXB Tiến bộ - Matxcova, Hà Nội, 1978.

Marx-Lenin Sociology

Study of the first writings by V.I. Lenin

Le Ngoc Hung

*Institute of Sociology and Leadership,
Management Ho Chi Minh National Political - Administration Academy,
135 Nguyen Phong Sac, Tu Liem, Hanoi, Vietnam*

The biggest shortcoming of many Western scientists is that they have not fully recognized contribution of V.I. Lenin to the development of the world Sociology. Lenin made a great effort in the protection, inheriting and further developing Marx's theory including Marx's Sociology in Russia before and after the Great Russian October Revolution in 1917. Lenin developed the Marx's theory in the country where the proletariat class gained the power and started to building up a new society without oppression and exploitation.

Contemporary Sociology needs to continue the scientific Marxist-Leninist tradition while study *which and how social circumstance* determines action of individuals? At the same time, sociologists need to understand *in which conditions* individuals can decide their actions, change their circumstances *and how do they make these decisions?*.

Researchers of the history of Sociology can find the theoretical and methodological roots of modern sociology in the works by Marx, Engels and Lenin, which serve the basis for further development of the sociological conception on socialization, social structure, social stratification, social change and others.